

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **68/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2025/TLST – VHNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Anh **Dương Như N**, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1982; căn cước công dân số: 001082053555 cấp ngày 10 tháng 7 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và chị **Kiều Thị H**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1984, căn cước công dân số: 001184052388 cấp ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cùng nơi thường trú: đội G, thôn V, xã K, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Như N và chị Kiều Thị H là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyền số 01/205 ngày 21 tháng 10 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là xã K), thành phố Hà Nội.

[2] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Dương Như N** và chị **Kiều Thị H**.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu **Dương Khánh N1**, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2006 và cháu **Dương Minh P**, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2008, cháu N1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Giao anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu P kể từ ngày ký quyết định đến khi con chung (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác; tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi anh N có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Kiều Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Dương Như N tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001663 ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 10-Hà Nội;
- UBND xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình;

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long